

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 71/2019/HSST
Ngày 16 tháng 9 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG**

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Xuân; Ông Dương Minh Thiết

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Nguyễn Hoàng Cường - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2019/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Xuân Ng** - sinh năm: 1981 (tên gọi khác: không)

Nơi ĐKKH và cư trú: Thôn TL, xã NH, Huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 04/12; Con ông: Trương Xuân Y, sinh năm: 1935 (đã chết) và bà: Đồng Thị H, sinh năm: 1941. Bị cáo có 02 chị em, bản thân là thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: không; Tiền án: không

Bị cáo bị bắt quả tang, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Đồng Duy Nhn, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Thôn V, xã NH, huyện LG, tỉnh BG (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 30/5/2019, tại Km 106 + 350 quốc lộ 1A, thuộc địa phận thôn Toàn Mỹ, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, tổ tuần tra kiểm soát giao thông của Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 20A-071.91 do Trương Xuân NG, sinh năm 1981 ở Thôn TL, xã NH, Huyện LG, tỉnh Bắc Giang điều khiển, phát hiện ở cốp sau xe có hai thùng bìa cat ton, bên trong có 18 hình khối hộp nghi là pháo. Tổ công tác đã đưa NG cùng vật chứng về công an huyện Lạng Giang, lập biên bản. Số vật chứng thu giữ được, cơ quan điều tra đã niêm phong gửi Viện khoa học kỹ thuật hình sự, Tổng cục cảnh sát - Bộ công an giám định. Tại kết luận giám định số 3004/C09-P2

ngày 31/5/2019 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự, Tổng cục cảnh sát - Bộ công an kết luận: “Tất cả các mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng là 21,6kg”.

Tại cơ quan điều tra Trương Xuân NG khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 29/5/2019, NG vào mạng xã hội Facebook đăng nhập tài khoản Trương Xuân NG rồi vào trang đăng bán pháo nhấn tin ở mục bình luận thì có tài khoản “Pháo hoa” nhấn tin lại. NG hỏi mua một thùng pháo loại mỗi bệ có 36 quả, mục đích để sử dụng dân thì tài khoản “Pháo hoa” bảo một thùng pháo có 18 bệ giá 4.500.000 đồng, NG đồng ý mua. Khoảng 12 giờ ngày 30/5/2019, NG nhận được tin nhắn trên Facebook của người bán pháo nhấn khoảng 21 giờ có mặt ở gầm cầu quốc lộ 1A khu vực cây xăng Kế, thành phố Bắc Giang nhận pháo, NG đồng ý và nhấn tin báo cho người này biển số xe ô tô NG đi là 20A-071.91. Đến khoảng 20 giờ ngày 30/5/2019, NG đi xe ô tô biển kiểm soát 20A-071.91 từ nhà xuống thành phố Bắc Giang và đỗ gầm cầu vượt quốc lộ 1A, hướng Lạng Sơn – Hà Nội, đợi khoảng 30 phút thì có một thanh niên từ trong xe ô tô khách loại 30 chỗ ngồi (NG không nhớ biển số xe, không biết họ tên, địa chỉ người đó) đi xuống, gõ cửa xe NG bảo nhận pháo thì NG mở cốp sau xe ô tô để người này bê hai thùng pháo để vào, sau đó NG trả 4.500.000 đồng rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi NG đi đến đoạn đường rẽ phải vào Ủy ban nhân dân huyện Lạng Giang thì bị kiểm tra, bắt giữ. Chiếc xe ô tô là NG thuê của anh Đồng Văn Nh để đi lái xe taxi.

Bản cáo trạng số 75/KSĐT ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Trương Xuân NG tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm”. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có mẹ đẻ được Chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến nên được áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”, áp dụng điểm c khoản 1 điều 191, Điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng và giao bị cáo cho UBND xã NH quản lý, giám sát trong thời gian thử thách. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo. Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị trả lại cho bị cáo NG số tiền 3.400.000 đồng được niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu “vật chứng vụ Trương Xuân NG”, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu sung công chiếc điện thoại di động Sam sung thu của NG. Tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại sau khi giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo không bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người liên quan anh Đồng Duy Nh vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định quyết tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Trương Xuân NG đã khai nhận tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Tổ công tác thuộc phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang lập hồi 22 giờ 0 phút ngày 30/5/2019, phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập và vật chứng đã được thu giữ khi bắt quả tang, được chứng minh bằng kết luận giám định số định số 3004/C09-P2 ngày 31/5/2019 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự, Tổng cục cảnh sát - Bộ công an. Có đủ cơ sở xác định bị cáo Trương Xuân NG đã bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ 21,6kg pháo nổ, là loại mặt hàng bị nhà nước ta cấm, quy định tại điều 191 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo thực hiện khi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, với số lượng pháo bị cáo tàng trữ nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản tại điểm c khoản 1 điều 191 Bộ luật hình sự là người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Nhân thân: Bị cáo là người lao động, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS. Ngoài ra, mẹ bị cáo được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Tòa án xem xét một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đã ăn năn hối cải nên HĐXX xét cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo, giáo dục tại địa phương là đủ.

[4].Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 4 điều 191 Bộ luật hình sự, tuy nhiên bị cáo hiện làm ruộng, có hoàn cảnh khó khăn, nuôi mẹ già, chưa có vợ con, nên HĐXX xem xét miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5].Về vật chứng thu giữ:

Đối với 01 điện thoại di động Sam sung vỏ máy màu vàng, số imel 1: 354737/08/244594/4, imel 2: 354838/08/244549/2 của bị cáo bị thu giữ khi bắt quả tang, quá trình điều tra đã chứng minh được bị cáo đã sử dụng điện thoại để liên lạc mua pháo nên cần tịch thu sung công.

Đối với số tiền 3.400.000 đồng bị thu giữ, đây là tài sản của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số pháo bị thu giữ, sau khi giám định số lượng pháo còn lại đã được niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 20A-071.91 quá trình điều tra xác định là của anh Đồng Văn Nh đã cho bị cáo thuê để sử dụng làm taxi chở khách, anh Nh không biết bị cáo sử dụng xe trên để vận chuyển pháo nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Nh là đúng.

Đối với 01 giấy phép lái xe của bị cáo, đã được cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo HĐXX xét thấy là đúng pháp luật nên không xem xét.

Đối với người NG khai có tài khoản “pháo hoa” giao dịch bán pháo cho NG, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, NG khai không biết tên, địa chỉ, cơ quan điều tra cũng không thu thập được tài liệu, chứng cứ để xác định đối tượng trên nên cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự được, HĐXX xét thấy là đúng.

[6].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7].Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 1 điều 191, Điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65; Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung.

Căn cứ điều 3, điều 21; điểm a, c khoản 1 điều 23, điều 26, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ khoản 2 điều 106; điều 135, điều 136, điều 333, điều 336, điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trương Xuân NG phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Trương Xuân NG 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/9/2019.

Giao bị cáo cho UBND xã NH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có tình vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

***Vật chứng:**

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Sam sung cũ, vỏ máy màu vàng, số imel 1: 354737/08/244594/4, số imel 2: 354838/08/244549/2n của bị cáo Trương Xuân NG.

Tịch thu tiêu hủy số pháo bị thu giữ, sau khi giám định còn lại đựng trong 01 (một) bao tơ dừa được niêm phong bằng dải niêm phong và có chữ ký của giám định viên Ngô Tuấn Anh;

Trả lại cho bị cáo số tiền 3.400.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì dán kín mặt trước có ký hiệu “Tiền vụ Trương Xuân NG - sinh năm 1981; cư trú: TL - NH - LG- Bắc Giang” nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

VKSND huyện Lạng Giang;
TAND Tỉnh Bắc Giang;
THADS huyện Lạng Giang;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu.

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng

